



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

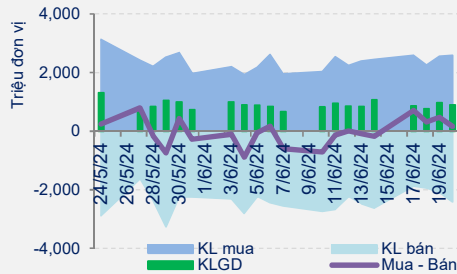
20/6/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

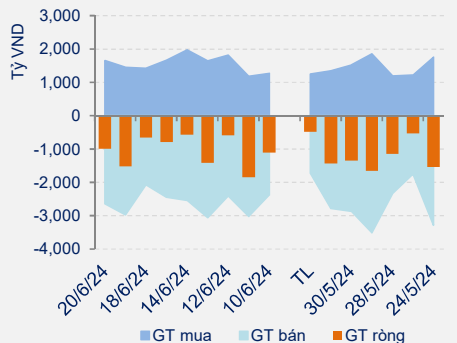
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,282.30	243.97
% Thay đổi	↑ 0.20%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	887,806,858	74,052,824
GTGD (tỷ đồng)	23,806.41	1,519.28
Tổng cung (CP)	2,418,702,799	117,696,500
Tổng cầu (CP)	2,578,266,103	104,374,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	85,446,297	2,121,364
KL mua (CP)	60,611,858	1,992,279
GT mua (tỷ đồng)	1,652.13	58.71
GT bán (tỷ đồng)	2,644.23	72.09
GT ròng (tỷ đồng)	(992.10)	(13.38)

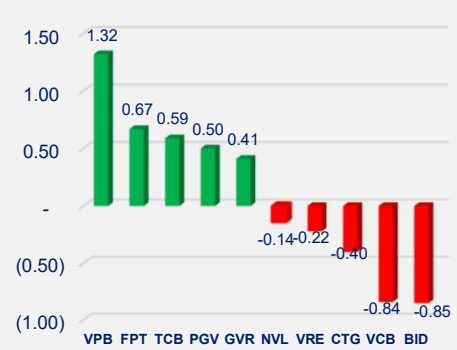
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch giằng co hôm qua thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh và có thời điểm VN-Index tăng lên đến mốc 1.286,54 điểm. Tuy nhiên đà tăng giảm dần và áp lực bán tăng trong phiên chiều khiến VN-Index điều chỉnh về vùng 1.273 điểm trước khi lực mua cải thiện giúp thị trường phục hồi và đóng cửa VN-Index kết phiên tăng +2,51 điểm (+0,2%) lên mốc 1.282,3 điểm. HNX kết phiên tại mốc 243,97 điểm (+0,4 điểm, tương ứng +0,16%). Độ rộng thị trường ngày hôm nay vẫn nghiêng về bên bán với 181 cổ phiếu giảm giá, 141 cổ phiếu tăng giá, 56 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. Độ rộng trên sàn HNX lại cạnh bằng hơn với 84 cổ phiếu tăng giá, 59 cổ phiếu tham chiếu và 83 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng giao dịch (không bao gồm thỏa thuận) +6,65% tại HOSE và +23,4% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -992,54 tỷ đồng tại HOSE tiếp tục tập trung tại mã FPT (-265,1 tỷ), VRE (-97,7 tỷ), VHM (-92,5 tỷ), bên cạnh đó là VCB (-87,6 tỷ), TCB (-68,8 tỷ) và DGC (-59,7 tỷ)...ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng TCH (+108,7 tỷ) qua đó góp phần giúp cổ phiếu này tăng kịch biên độ (+6,8%), VNM (+49,4 tỷ), VPB (+41 tỷ)... Cùng với đó, lực bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -13,4 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (-33 tỷ), BVS (-2,3 tỷ), chiều mua ròng tại các mã với MBS (+21,7 tỷ), IDC (+6,6 tỷ), IDJ (+2,5 tỷ)...

Với thông tin về giá xăng và dầu (trừ mazut) cùng tăng từ 15h hôm nay, các cổ phiếu nhóm dầu khí giao dịch tích cực trong sắc xanh với OIL (+5,73%), BSR (+1,5%), TOS (+1,12%), POS (+1,26%), PVB (+0,68%)...

Theo điều hành của liên Bộ Công Thương - Tài chính hôm nay, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) tăng 230 đồng, lên 22.460 đồng một lít. Còn E5 RON 92 ở mức 21.500 đồng một lít, thêm 190 đồng.

Các cổ phiếu ngành Điện & Xây Lấp Điện cũng có sự tăng giá với khẳng định của Bộ Công Thương rằng năm nay đủ cơ sở để khẳng định là không thiếu điện. Theo đại diện Cục Điều tiết điện lực, năm nay nhu cầu điện rất cao, hết ngày hôm qua sản lượng tiêu thụ là 141,8 tỷ KWh giờ, tương đương 45,6% so với kế hoạch. Nhưng cung ứng điện đảm bảo tốt, theo đánh giá năm nay không thiếu điện như năm ngoái. Những dự phóng về nhu cầu điện rất cao tác động tích cực lên các mã như REE (+3,14%), VCP (+7,71%), TTA (+5,77%), PGV tăng kịch biên độ (+6,96%), HDG (+3,9%), PC1 (+2,24%)...

Nhóm ngành nổi bật đóng góp cho sự tăng điểm của thị trường hôm nay vẫn là Viễn Thông với các mã VGI (+2,84%), ABC (+11,15%), MFS tăng kịch biên độ sàn Upcom (+14,67%), TTN (+8,65%)...Bên cạnh đó, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Công Nghệ Thông Tin, tiêu biểu như trụ FPT (+1,37%), ICT (+6,82%), CMT tăng kịch biên độ sàn Upcom với (+14,6%), SGT (+6,76%). Ngành Ô Tô và Phụ Tùng giao dịch tích cực với HHS (+6,44%), SVC (+6,14%), HAX (+1,31%)...

Cổ phiếu ngân hàng phân hóa, tuy nhiên nổi bật là VPB (+3,68%) và TCB (+2,69%) với khối lượng khớp lệnh ở mức cao trong đó ghi nhận mức cao nhất kể từ năm 2022 tại TCB. Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Chứng Khoán với VIX (-2,49%), VDS (-2,31%), ORS (-1,78%), nhóm ngành Bảo Hiểm với BVH (-1,2%), MIG (-1,35%), PTI (-2,62%), BHI (-2,37%)...

Phiên hôm nay là phiên đáo hạn của thị trường phái sinh kỳ hạn tháng 6, hợp đồng VN30F2406 vận động trong biên độ hẹp với sự dao động trong vùng 1.317 điểm đến 1.326 điểm, kết phiên +6,7 điểm tương ứng +0,51%, đóng cửa tại 1.323,7 điểm, chênh lệch +1,34 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -21,8% so với phiên trước, thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất, cho thấy xu thế chuyển dịch hợp đồng sang các tháng tiếp theo tại ngày đáo hạn. Xu hướng ngắn hạn của phái sinh vẫn vận động trong vùng 1.300 đến 1.330 điểm. Các kỳ hạn VN30F2407 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ -1,86 điểm đến -2,86 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 32,066 so với phiên gần nhất có sự sụt giảm rất mạnh -29,6% cho thấy sự chủ động tắt toán các vị thế nắm giữ tại ngày đáo hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



VN-INDEX có diễn biến khá tương tự phiên trước, tích cực hơn khi trong phiên rung lắc về quanh 1.273 điểm và phục hồi tốt dưới ảnh hưởng mở rộng của nhiều nhóm mã hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,51 điểm (+0,20%) lên mức 1.282,30 điểm. VN-INDEX đang duy trì 03 phiên liên tiếp liên tục biến động quanh đường giá trung bình 20 phiên với thanh khoản cải thiện dần, độ rộng thị trường cải thiện, lực cầu giá lên gia tăng tốt ở nhiều mã/nhóm mã.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tích lũy trong vùng 1.250 điểm - 1.300 điểm với điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.280 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên. Với diễn biến hiện tại VN-INDEX kỳ vọng vượt lên vùng 1.285 điểm, vùng giá cao nhất tháng 05/2024, hướng đến trở lại vùng kháng cự 1.295 điểm. Trường hợp kém tích cực VN-INDEX sẽ quay trở lại giao dịch trong vùng 1.250 điểm - 1.280 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì biến động trong kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên tới 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn chỉ số VN-INDEX đang dần cải thiện khi đang duy trì trên đường giá trung bình 20 phiên. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã cơ cấu danh mục, tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể cân nhắc, xem xét chọn lọc gia tăng trở lại đối với cá mã chất lượng tốt, các mã đầu ngành. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	39.3	33-34	40-42	32	17.0	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	24.49	21-22.4	26-28	20	9.5	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.25	22.7-23.2	26.5-27.5	21	6.0	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	18.42	17.3-18.3	26-28	16	8.8	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	24.34	21-22.3	26-27	19	16.7	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	22.00	20.8-21.6	25-26	20	13.2	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	29.45	26-27.5	32-34	24	17.2	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	37.30	35-36	40-41	34	27.2	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	41.30	40-41.7	54-55	38	16.1	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	36.20	32	38-39	36	13.1%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	43.30	36.8	46-47	43	17.7%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	133.30	98.4	133-135	127	35.5%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	23.25	23	26.5-27.5	22	1.1%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	18.42	17.5	26-28	16.5	5.2%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Phó Thống đốc: Ngân hàng nào không cho vay được sẽ điều chuyển hạn mức tín dụng sang ngân hàng khác

Phó Thống đốc cho biết khác với những năm trước, ngay từ đầu năm nay, NHNN đã giao hết hạn mức tín dụng cho các ngân hàng thương mại. Do đó, ngân hàng nào không cho vay được thì điều chuyển hạn mức tín dụng sang ngân hàng khác.

Sẽ mạnh tay với những ngân hàng có mức tăng trưởng tín dụng thấp, nhất là trong bối cảnh ngay từ đầu năm Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã giao hết hạn mức tín dụng cho các ngân hàng thương mại.

Để đạt mục tiêu trên, NHNN cho biết sẽ tiếp tục ưu tiên ổn định lãi suất như hiện nay, giữ mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp và sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng thương mại trong trường hợp cần thiết để đảm bảo nguồn vốn cho vay, sẵn sàng hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế.

Tổng thống Putin mong muốn nhà đầu tư Việt Nam tích cực hơn nữa tại thị trường Nga

Tổng thống Putin bày tỏ mong muốn các nhà đầu tư Việt Nam sẽ tích cực hơn tại thị trường Nga và tận dụng mọi cơ hội sẵn có cho việc này.

Lấy ví dụ cho điều này, Tổng thống Putin dẫn chứng Tập đoàn TH của Việt Nam đang đang xây dựng các nhà máy chế biến sữa ở khu vực Moskva và Kaluga cũng như Lãnh thổ Primorsky.

Theo thống kê của Nga, vào năm 2023, kim ngạch thương mại song phương đã tăng 8% và trong quý 1 năm 2024 - hơn 1/3 so với cùng kỳ năm ngoái. Thực phẩm, nguyên liệu khoáng sản, máy móc, thiết bị được xuất khẩu sang Việt Nam. Nhiều mặt hàng Việt Nam, bao gồm quần áo, trái cây, rau quả và các sản phẩm nông nghiệp khác, tìm được người tiêu dùng trên thị trường Nga.

Nhà lãnh đạo Nga đánh giá lĩnh vực năng lượng vẫn là lĩnh vực hợp tác song phương có tầm quan trọng chiến lược. Khối lượng dầu do Vietsovetpetro sản xuất trong những năm qua vượt quá 250 triệu tấn.

Thứ trưởng Bộ Công Thương: Đủ cơ sở khẳng định năm nay không thiếu điện

Thông tin thêm về cung ứng điện, ông Nguyễn Thế Hữu - Phó Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực cho biết, đảm bảo cung cấp điện là nhiệm vụ quan trọng của Bộ Công Thương trong năm 2023, nên việc đảm bảo điều hành điện được đặt ra ngay từ đầu năm. Bộ đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đảm bảo cung cấp điện.

Theo ông Hữu, năm nay nhu cầu điện rất cao, hết ngày hôm qua sản lượng tiêu thụ là 141,8 tỷ KWh giờ, tương đương 45,6% so với kế hoạch. Nhưng cung ứng điện đảm bảo tốt, theo đánh giá năm nay không thiếu điện như năm ngoái.

Sau cuộc chơi 'đốt tiền', ví điện tử bắt đầu bị đào thải

Ngày 31-5 vừa qua, CTCP Công nghệ và Dịch vụ Moca (Moca), thông báo ngừng mở mới và ngừng cung cấp dịch vụ VĐT Moca từ ngày 1-7. Lý do được doanh nghiệp này đưa ra là cần có những đánh giá cẩn trọng và đưa ra quyết định thực hiện chiến lược tái cấu trúc, nhằm hướng đến tăng trưởng bền vững. Việc Moca dừng hoạt động tuy bất ngờ, nhưng cho thấy việc bị đào thải sẽ khó tránh khi cuộc cạnh tranh mở VĐT ngày càng khốc liệt. Thị trường hiện có khoảng 45 VĐT được cấp phép, số lượng VĐT đang hoạt động tính đến cuối năm 2023 là 36,23 triệu (chiếm 63,23% trong tổng số gần 57,31 triệu VĐT đã được kích hoạt). Số lượng giao dịch và giá trị giao dịch qua VĐT liên tục đạt mức tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2018-2023, lần lượt là 80,4% và 83,5%. Tuy nhiên, thị phần chủ yếu nằm trong tay một vài "gã khổng lồ" như Momo, Zalo Pay, Viettelpay, ShopeePay, VNPay.

TIN DOANH NGHIỆP

PVS: Trúng thầu kho nổi FSO, đòn lợc cho dự án xuất khẩu điện gió sang Singapore

Ông Lê Mạnh Cường - Tổng Giám đốc Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí cho biết: “Gần đây, Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí đã được Murphy Oil trao thầu kho nổi FSO với giá trị đầu tư hàng trăm triệu USD, cũng như các dự án FSO trong thời gian tới, tức là cần tập trung nguồn vốn để đầu tư. Nhu cầu vốn trong thời gian tới được xây dựng từ năm nay tới 2030 có nhiều kịch bản khác nhau, được tính toán cẩn trọng, vì đây là sự chuẩn bị mang tính trung và dài hạn, cần sự chuẩn bị để chọn phương án phù hợp đáp ứng yêu cầu các bên liên quan”.

Còn mảng đầu tư dự án như phát triển điện gió xuất khẩu sang Singapore... có thể cần vốn lớn hơn thế, các kịch bản đều hướng tới con số trên 60.000 tỷ đồng.

Một kịch bản Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí đang xây dựng (chưa được phê duyệt) là cần tăng vốn lên 16.000 - 17.000 tỷ đồng đến năm 2030.

GEG: Đẩy mạnh M&A các dự án năng lượng, hoàn thiện kế hoạch sản xuất hydrogen

Ban lãnh đạo Điện Gia Lai cũng cho biết, giai đoạn sắp tới, các dự án thủy điện vừa và nhỏ của Điện Gia Lai đang dần đến hết thời hạn hợp đồng mua bán điện (PPA) 20 năm theo hợp đồng mẫu áp dụng biểu giá chi phí tránh được.

Đối với mảng điện mặt trời, Điện Gia Lai sẽ tiếp tục thi công hoàn thiện và đưa dự án Điện mặt trời Đức Huệ 2 tại tỉnh Long An vào vận hành thương mại.

Đối với mảng điện gió, công ty dự kiến hoàn tất công tác đàm phán giá điện tại Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 tại tỉnh Tiền Giang và trụ A7 Nhà máy điện gió VPL 1 tại tỉnh Bến Tre; hoàn thiện pháp lý cho dự án năng lượng điện gió kết hợp sản xuất hydrogen tại tỉnh Tiền Giang; tiếp tục tìm kiếm đối tác nhằm phát triển và triển khai các dự án điện gió nhập khẩu từ Lào và điện mặt trời áp mái trong thời gian tới.

Dây cáp điện Việt Nam - “Gà đẻ trứng vàng” của Tập đoàn GELEX chuẩn bị rời HoSE

Theo khảo sát của Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Dây cáp điện Việt Nam đang dẫn đầu thị trường, chiếm 30% thị phần dây và cáp điện ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2023.

Về vấn đề hủy niêm yết cổ phiếu CAV, ông Nguyễn Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT Dây cáp điện Việt Nam và Điện GELEX từng giải thích, dù hủy niêm yết, Dây cáp điện Việt Nam cũng sẽ chuyển sang sàn UPCoM và vẫn minh bạch thông tin.

“Lãnh đạo công ty luôn nỗ lực để gia tăng giá trị, mỗi năm trả cổ tức 30-35%”, ông Nguyễn Văn Tuấn cho biết thêm.

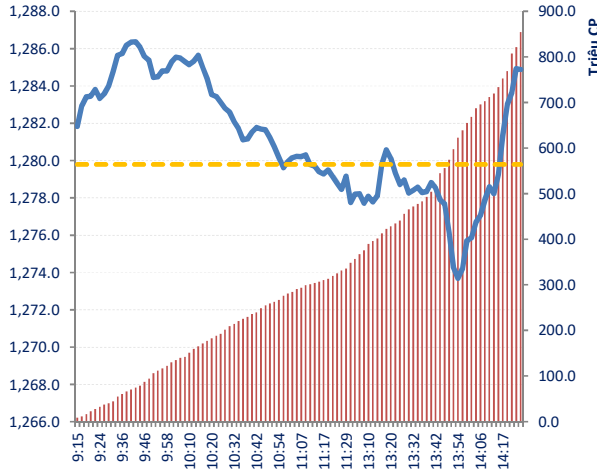
HVN: Vietnam Airlines khai thác trở lại đường bay Hà Nội-Thành Đô (Trung Quốc) từ 25/6

Từ ngày 25/6/2024, Vietnam Airlines sẽ khai thác trở lại đường bay giữa Hà Nội và Thành Đô với tần suất 4 chuyến mỗi tuần, khởi hành từ Hà Nội vào Thứ Ba, Thứ Tư, Thứ Sáu và Chủ Nhật.

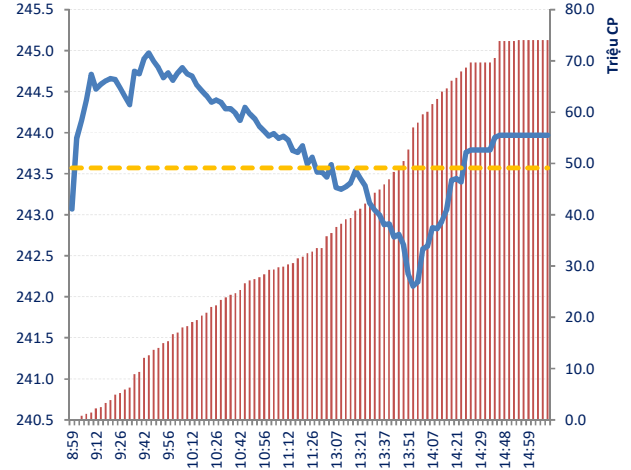
Nhân dịp khai thác trở lại đường bay giữa Hà Nội và Thành Đô, Vietnam Airlines triển khai chương trình ưu đãi với mức giá khứ hồi hấp dẫn chỉ từ 5.635.000 đồng, áp dụng cho hành trình khởi hành từ Hà Nội đi Thành Đô. Chương trình áp dụng với vé mua từ nay đến 31/7/2024, hành trình khởi hành từ 25/6/2024 đến 31/7/2024. Vé đang được mở bán trên website, ứng dụng di động, phòng vé và đại lý chính thức của Vietnam Airlines.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

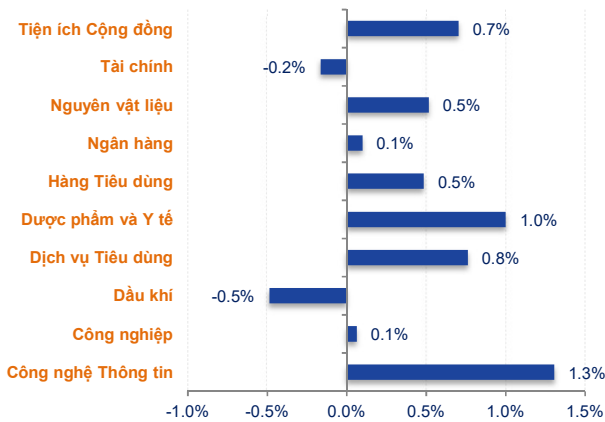
KLGD và VN-Index trong phiên



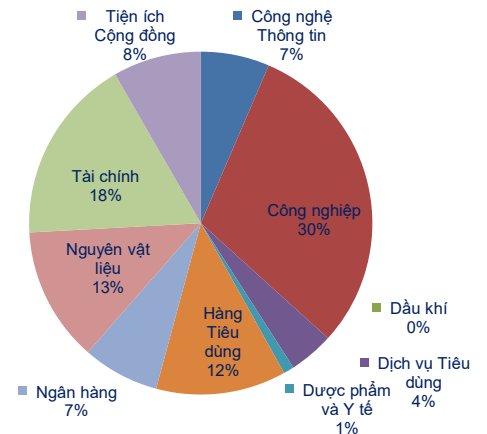
KLGD và HNX-Index trong phiên



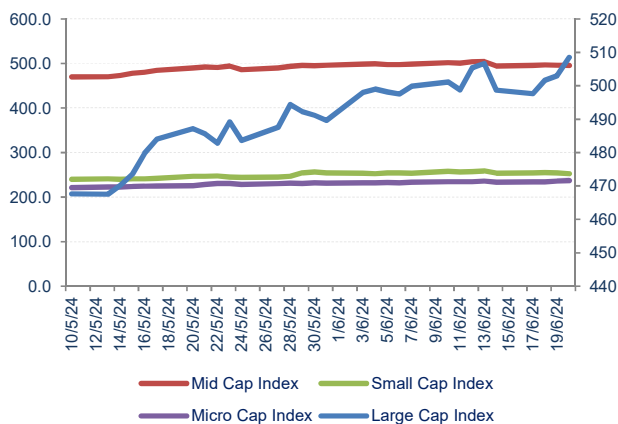
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



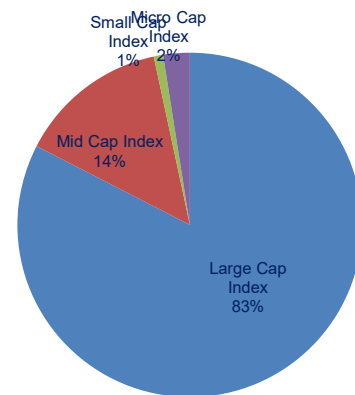
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCH	5,264,961	VRE	4,795,325
2	VPB	2,103,484	VND	2,807,360
3	PC1	1,286,800	TCB	2,779,070
4	HHS	920,500	VHM	2,453,409
5	HAG	815,400	FUEVFVND	2,289,385

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	636,700	PVS	763,973
2	IDJ	374,200	SHS	111,100
3	IDC	106,000	TIG	110,400
4	IVS	38,400	TNG	81,000
5	VFS	24,300	CEO	53,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VPB	19.00	19.70	↑	3.68%	79,569,200
TCB	48.30	24.80	↓	-48.65%	36,583,800
TCH	19.85	21.20	↑	6.80%	33,177,100
LPB	27.05	27.05	⇒	0.00%	30,108,188
HPG	29.35	29.35	⇒	0.00%	27,913,363

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	18.40	18.20	↓	-1.09%	11,663,359
HUT	17.40	17.30	↓	-0.57%	5,564,352
CEO	17.80	17.60	↓	-1.12%	5,159,073
PVS	43.60	43.30	↓	-0.69%	5,124,839
NDN	11.40	12.50	↑	9.65%	3,646,747

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RAL	130.20	139.30	9.10	↑ 6.99%
PGV	23.70	25.35	1.65	↑ 6.96%
TTE	14.45	15.45	1.00	↑ 6.92%
HCD	10.90	11.65	0.75	↑ 6.88%
TNH	24.05	25.70	1.65	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
GLT	28.10	30.90	2.80	↑ 9.96%
CLM	76.10	83.60	7.50	↑ 9.86%
INC	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%
VIF	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCB	48.30	24.80	-23.50	↓ -48.65%
SFC	24.40	22.70	-1.70	↓ -6.97%
TNC	44.20	41.15	-3.05	↓ -6.90%
SMA	9.72	9.05	-0.67	↓ -6.89%
MDG	11.70	10.90	-0.80	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
ADC	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
NHC	31.40	28.40	-3.00	↓ -9.55%
ATS	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
DAE	15.60	14.20	-1.40	↓ -8.97%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	79,569,200	8.9%	1,525	12.5	1.1
TCB	36,583,800	15.2%	5,606	8.6	1.2
TCH	33,177,100	7.0%	1,252	15.9	1.1
LPB	30,108,188	21.6%	2,914	9.3	1.9
HPG	27,913,363	9.2%	1,455	20.2	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,663,359	5.7%	688	26.8	1.4
HUT	5,564,352	0.7%	97	178.9	1.4
CEO	5,159,073	2.8%	365	48.8	1.5
PVS	5,124,839	7.1%	1,992	21.9	1.5
NDN	3,646,747	13.5%	2,023	5.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RAL	↑ 7.0%	20.5%	25,476	5.1	1.0
PGV	↑ 7.0%	0.3%	48	496.5	1.8
TTE	↑ 6.9%	0.8%	86	167.2	1.3
HCD	↑ 6.9%	12.9%	1,570	6.9	0.9
TNH	↑ 6.9%	8.3%	1,246	19.3	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 10.0%	5.9%	874	12.6	0.7
GLT	↑ 10.0%	3.1%	547	51.3	1.7
CLM	↑ 9.9%	33.9%	18,862	4.0	1.2
INC	↑ 9.8%	7.5%	961	22.4	1.8
VIF	↑ 9.7%	6.0%	855	19.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	5,264,961	7.0%	1,252	15.9	1.1
VPB	2,103,484	8.9%	1,525	12.5	1.1
PC1	1,286,800	2.8%	651	44.5	1.2
HHS	920,500	9.6%	1,328	8.8	0.9
HAG	815,400	26.6%	1,720	7.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	636,700	13.0%	1,475	23.3	2.9
IDJ	374,200	5.0%	584	11.5	0.6
IDC	106,000	31.7%	5,880	10.6	3.2
IVS	38,400	3.3%	360	33.6	1.1
VFS	24,300	7.8%	1,013	16.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	484,015	20.0%	5,838	14.8	2.8
BID	262,790	18.1%	3,841	12.0	2.0
FPT	192,051	22.8%	4,641	28.3	6.1
HPG	187,730	9.2%	1,455	20.2	1.8
GAS	179,605	16.4%	4,688	16.7	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,839	7.1%	1,992	21.9	1.5
IDC	20,592	31.7%	5,880	10.6	3.2
HUT	15,530	0.7%	97	178.9	1.4
MBS	15,011	13.0%	1,475	23.3	2.9
SHS	14,962	5.7%	688	26.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	3.09	1.4%	144	63.4	0.9
AGM	2.66	-163.0%	(11,336)	-	12.0
FTS	2.42	14.8%	1,771	25.7	3.6
RDP	2.35	4.1%	444	12.2	0.8
KSB	2.32	3.6%	1,008	21.4	0.9

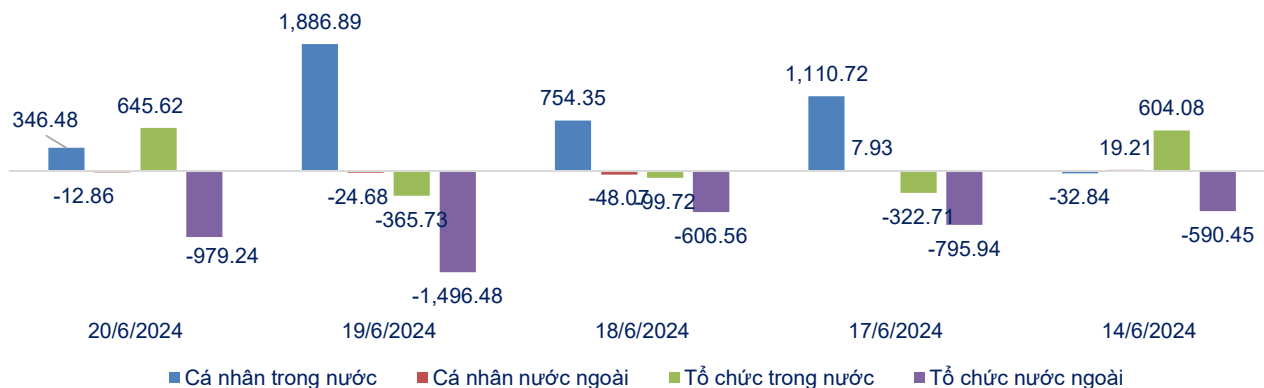
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.80	9.2%	1,214	23.2	2.2
IDJ	3.33	5.0%	584	11.5	0.6
API	3.30	-6.9%	(772)	-	0.7
TKG	2.94	2.9%	294	12.6	0.4
MCO	2.62	0.8%	97	210.4	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	433.96	22.8%	4,641	28.3	6.1
VRE	83.93	12.0%	1,966	10.5	1.2
TCB	71.43	15.2%	5,606	8.6	1.2
HSG	70.73	8.1%	1,423	17.7	1.4
HVN	66.32	0.0%	(642)	-	-

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-193.40	8.9%	1,525	12.5	1.1
TCH	-105.67	7.0%	1,252	15.9	1.1
HDB	-102.99	24.7%	3,829	6.2	1.4
MBB	-72.09	21.5%	3,859	6.0	1.2
VNM	-66.87	26.0%	4,410	14.8	3.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	12.21	24.6%	7,884	16.3	3.9
PVD	3.32	4.5%	1,198	26.3	1.1
BCM	3.26	13.3%	2,384	26.3	3.3
TPB	3.22	13.9%	2,041	9.1	1.2
HAH	2.11	10.3%	2,978	16.6	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-16.72	14.9%	2,310	6.3	0.9
VPB	-14.82	8.9%	1,525	12.5	1.1
GEX	-6.28	2.5%	625	38.2	0.9
VSC	-3.14	4.4%	911	24.7	1.3
NKG	-3.04	5.9%	1,222	21.7	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	152.10	8.9%	1,525	12.5	1.1
HDB	115.85	24.7%	3,829	6.2	1.4
HPG	110.39	9.2%	1,455	20.2	1.8
FUEVFVND	92.65	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	69.33	21.5%	3,859	6.0	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-168.60	22.8%	4,641	28.3	6.1
SHI	-57.72	0.2%	26	567.3	1.2
PC1	-26.07	2.8%	651	44.5	1.2
HSG	-23.53	8.1%	1,423	17.7	1.4
HAH	-20.72	10.3%	2,978	16.6	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	109.14	7.0%	1,252	15.9	1.1
VPB	56.12	8.9%	1,525	12.5	1.1
VNM	49.78	26.0%	4,410	14.8	3.8
PC1	37.53	2.8%	651	44.5	1.2
CTD	27.73	3.2%	2,728	28.0	0.9

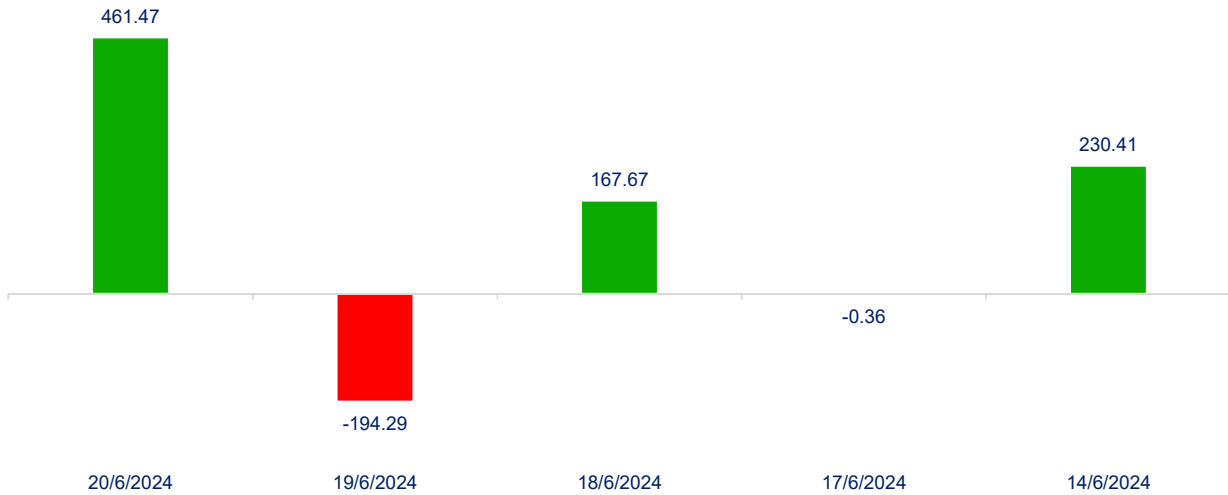
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-265.90	22.8%	4,641	28.3	6.1
VRE	-98.53	12.0%	1,966	10.5	1.2
VHM	-92.23	12.1%	5,074	7.5	0.8
VCB	-87.69	20.0%	5,838	14.8	2.8
FUEVFVND	-75.85	N/A	N/A	N/A	N/A



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
